

Số: 832/QĐ-ĐHĐN

Đồng Nai, ngày 12 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v. Khen thưởng các tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
năm học 2018-2019**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ các Nghị định và hướng dẫn thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Đồng Nai ban hành theo Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 21/01/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản họp bình xét thi đua- khen thưởng năm học 2018-2019, ngày 04/7/2019 của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng trường Đại học Đồng Nai;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng:

1. Giấy khen cho 06 tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019;
2. Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cho 50 tập thể có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018-2019;
3. Danh hiệu Lao động tiên tiến cho 378 cá nhân có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018-2019;
4. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở cho 60 cá nhân có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019;
5. Giấy khen cho 12 tập thể và 52 cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ từ đầu năm học 2017-2018 đến hết năm học 2018-2019.

(Danh sách kèm theo)

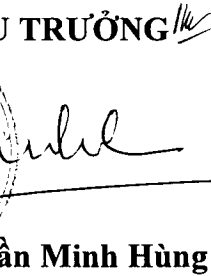
Điều 2. Kèm theo Giấy chứng nhận, Giấy khen, các cá nhân và tập thể được thưởng theo định mức quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 3. Các ông (bà) thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Kế hoạch - Tài vụ, các tập thể và cá nhân có tên trong danh sách ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TC-HC.

HIỆU TRƯỞNG


TS. Trần Minh Hùng



**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN
HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ**

Năm học 2018-2019

*(Kèm theo Quyết định số 832/QĐ-ĐHĐN, ngày 12/07/2019 của Hiệu trưởng
trường Đại học Đồng Nai về việc Khen thưởng các tập thể và cá nhân
hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019)*

I. Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

1. Phòng Tổ chức- Hành chính
2. Phòng Kế hoạch- Tài chính
3. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
4. Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non
5. Khoa Ngoại ngữ
6. Bộ môn Quản lý Giáo dục



**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN
HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ
Năm học 2018-2019**

(Kèm theo Quyết định số 832/QĐ-ĐHĐN, ngày 12/07/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Nai về việc Khen thưởng các tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019)

II. Danh hiệu thi đua:

A. Tập thể Lao động tiên tiến:

Stt	Đơn vị	Ghi chú
1.	Phòng Tổ chức- Hành chính	
2.	Phòng Đào tạo	
3.	Phòng Quản trị- Thiết bị	
4.	Phòng Kế hoạch- Tài chính	
5.	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	
6.	Phòng Nghiên cứu khoa học- SĐH-QHQT	
7.	Phòng Thanh tra- Pháp chế	
8.	Phòng Công tác Sinh viên	
9.	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
10.	Tổ Ngữ văn, Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
11.	Tổ Lịch sử, Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
12.	Tổ Địa lý, Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
13.	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
14.	Tổ Toán, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
15.	Tổ Hóa, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
16.	Tổ Sinh, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
17.	Tổ Tin học, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
18.	Tổ Lý-KTCN-KTGD, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
19.	Khoa Sư phạm Tiểu học- mầm non	
20.	Tổ Giáo dục Tiểu học, Khoa Sư phạm Tiểu học- mầm non	
21.	Tổ Giáo dục Mầm non, Khoa Sư phạm Tiểu học- mầm non	
22.	Khoa Ngoại ngữ	
23.	Tổ Chuyên môn 1, Khoa Ngoại ngữ	
24.	Tổ Chuyên môn 2, Khoa Ngoại ngữ	
25.	Tổ Ngoại ngữ Cơ bản, Khoa Ngoại ngữ	
26.	Khoa Tổng hợp	
27.	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
28.	Tổ Nhạc, Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
29.	Tổ Mỹ thuật, Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
30.	Tổ Thể dục, Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
31.	Khoa Kỹ thuật	
32.	Khoa Kinh tế	
33.	Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế	
34.	Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế	
35.	Bộ môn Lý luận chính trị	
36.	Bộ môn Quản lý giáo dục	
37.	Trung tâm Thông tin- Thư viện	
38.	Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học	
39.	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	

40.	Trung tâm nghiên cứu và thúc đẩy Văn hóa Di sản	
41.	Trường Phổ thông thực hành sư phạm	
42.	Tổ Văn phòng, Trường Phổ thông thực hành sư phạm	
43.	Tổ Toán, Trường Phổ thông thực hành sư phạm	
44.	Tổ Lý- Kỹ thuật, Trường Phổ thông thực hành sư phạm	
45.	Tổ Hóa- Sinh, Trường Phổ thông thực hành sư phạm	
46.	Tổ Ngữ văn, Trường Phổ thông thực hành sư phạm	
47.	Tổ Thể dục- QP-AN-MT, Trường Phổ thông thực hành sư phạm	
48.	Tổ Sử- Địa- GD&ĐT, Trường Phổ thông thực hành sư phạm	
49.	Tổ Anh văn, Trường Phổ thông thực hành sư phạm	
50.	Tổ Tin học, Trường Phổ thông thực hành sư phạm	

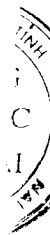
B. Lao động tiên tiến (cá nhân):

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1.	Trần Minh Hùng	Ban Giám hiệu	
2.	Phạm Văn Thanh	Ban Giám hiệu	
3.	Đinh Quang Minh	Ban Giám hiệu	
4.	Võ Hồng Phúc	Phòng Tổ chức- Hành chính	
5.	Nguyễn Văn Tuấn	Phòng Tổ chức- Hành chính	
6.	Phạm Thị Thanh Hiền	Phòng Tổ chức- Hành chính	
7.	Võ Thị Ngọc Quỳnh	Phòng Tổ chức- Hành chính	
8.	Phí Hữu Hào	Phòng Tổ chức- Hành chính	
9.	Phí Thị Sáu	Phòng Tổ chức- Hành chính	
10.	Phan Thị Thanh Hương	Phòng Tổ chức- Hành chính	
11.	Đỗ Bảo Đức	Phòng Tổ chức- Hành chính	
12.	Lê Văn Minh	Phòng Tổ chức- Hành chính	
13.	Phan Thế Chung	Phòng Tổ chức- Hành chính	
14.	Trần Minh Tú	Phòng Tổ chức- Hành chính	
15.	Nguyễn Thanh Chuẩn	Phòng Tổ chức- Hành chính	
16.	Trần Đức Biên	Phòng Tổ chức- Hành chính	
17.	Lưu Văn Phan	Phòng Tổ chức- Hành chính	
18.	Nguyễn Thị Hòa Vân	Phòng Tổ chức- Hành chính	
19.	Lê Kinh Thắng	Phòng Đào tạo	
20.	Đặng Minh Thư	Phòng Đào tạo	
21.	Nguyễn Hoàng Lương	Phòng Đào tạo	
22.	Nguyễn Phạm Trung Nhân	Phòng Đào tạo	
23.	Nguyễn Văn Đạt	Phòng Đào tạo	
24.	Phan Thị Huyền	Phòng Đào tạo	
25.	Liêu Thanh Tùng	Phòng Đào tạo	
26.	Trần Văn Ninh	Phòng Đào tạo	
27.	Mai Quốc Tiên	Phòng Đào tạo	
28.	Trần Thị Thanh Hương	Phòng Đào tạo	
29.	Nguyễn Hữu Nam	Phòng Quản trị- Thiết bị	
30.	Lại Quang Tiến	Phòng Quản trị- Thiết bị	
31.	Nguyễn Trung Kiên	Phòng Quản trị- Thiết bị	
32.	Nguyễn Văn Tuấn	Phòng Quản trị- Thiết bị	
33.	Nguyễn Đức Long	Phòng Quản trị- Thiết bị	
34.	Nguyễn Đức Dược	Phòng Quản trị- Thiết bị	
35.	Lê Minh Hải	Phòng Quản trị- Thiết bị	
36.	Phí Thị Năm	Phòng Quản trị- Thiết bị	
37.	Hoàng Thị Nguyệt	Phòng Quản trị- Thiết bị	
38.	Đinh Thị Ngọc	Phòng Quản trị- Thiết bị	
39.	Lê Thị Lý	Phòng Quản trị- Thiết bị	

40.	Phan Thị Liên	Phòng Quản trị- Thiết bị	
41.	Hoàng Hữu Tân	Phòng Quản trị- Thiết bị	
42.	Phạm Thị Hòa	Phòng Quản trị- Thiết bị	
43.	Phạm Văn Đệ	Phòng Quản trị- Thiết bị	
44.	Nguyễn Thị Thu Lệ	Phòng Quản trị- Thiết bị	
45.	Hoàng Thị Chiên	Phòng Quản trị- Thiết bị	
46.	Nguyễn Văn Duyên	Phòng Quản trị- Thiết bị	
47.	Hoàng Thị Nga	Phòng Quản trị- Thiết bị	
48.	Lê Thị Phụng	Phòng Quản trị- Thiết bị	
49.	Trung Văn Dương	Phòng Quản trị- Thiết bị	
50.	Phan Văn Thanh	Phòng Kế hoạch- Tài chính	
51.	Vũ Thúy Thụy Anh	Phòng Kế hoạch- Tài chính	
52.	Hoàng T. K. Nguyệt Nga	Phòng Kế hoạch- Tài chính	
53.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Phòng Kế hoạch- Tài chính	
54.	Trần Thị Thu Trang	Phòng Kế hoạch- Tài chính	
55.	Nguyễn Thị Hồng Minh	Phòng Kế hoạch- Tài chính	
56.	Phan Thị Ngọc Quyên	Phòng Kế hoạch- Tài chính	
57.	Dương Minh Hiếu	Phòng Khảo thí- Đảm bảo chất lượng	
58.	Nguyễn Xuân Tùng	Phòng Khảo thí- Đảm bảo chất lượng	
59.	Hoàng Thị Song Thanh	Phòng Khảo thí- Đảm bảo chất lượng	
60.	Cao Thị Bạch Yến	Phòng Khảo thí- Đảm bảo chất lượng	
61.	Đỗ Thị Hà	Phòng Khảo thí- Đảm bảo chất lượng	
62.	Hà Thị Phương Thảo	Phòng Khảo thí- Đảm bảo chất lượng	
63.	Nguyễn Duy Anh Tuấn	Phòng NCKH-SĐH-QHQT	
64.	Phạm Thị Hồng Vinh	Phòng NCKH-SĐH-QHQT	
65.	Đào Thị Nhân	Phòng NCKH-SĐH-QHQT	
66.	Lê Tiến	Phòng NCKH-SĐH-QHQT	
67.	Đặng Quang Tài	Phòng NCKH-SĐH-QHQT	
68.	Lê Hải Yến	Phòng Thanh tra- Pháp chế	
69.	Đỗ Như Quỳnh	Phòng Thanh tra- Pháp chế	
70.	Võ Văn Lý	Phòng Công tác Sinh viên	
71.	Phạm Anh Dũng	Phòng Công tác Sinh viên	
72.	Lưu Thị Ngọc Diệp	Phòng Công tác Sinh viên	
73.	Trịnh Thị Dung	Phòng Công tác Sinh viên	
74.	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	Phòng Công tác Sinh viên	
75.	Nguyễn Thị Thúy An	Phòng Công tác Sinh viên	
76.	Đỗ Thị Thùy Du	Phòng Công tác Sinh viên	
77.	Phạm Hiếu Nghĩa	Phòng Công tác Sinh viên	
78.	Phạm Tài Hán	Phòng Công tác Sinh viên	
79.	Lương Hoàng Tâm	Phòng Công tác Sinh viên	
80.	Nguyễn Văn Hoa	Phòng Công tác Sinh viên	
81.	Lê Đức Mạnh	Phòng Công tác Sinh viên	
82.	Đinh Văn Hữu Huy	Phòng Công tác Sinh viên	
83.	Phí Quý Mạnh	Phòng Công tác Sinh viên	
84.	Nguyễn Văn Minh	Phòng Công tác Sinh viên	
85.	Nguyễn Sỹ Hoàng	Phòng Công tác Sinh viên	
86.	Trương Văn Minh	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
87.	Bùi Thế Quân	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
88.	Lê Anh Tuấn	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
89.	Trương Hữu Dũng	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
90.	Nguyễn Thị Trúc Hậu	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
91.	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
92.	Quách Văn Chương	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
93.	Nguyễn Minh Trí	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	

94.	Ngô Hồng Huân	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
95.	Bùi Thị Hồng Cẩm	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
96.	Phạm Duy Vinh	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
97.	Phạm Văn Dự	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
98.	Nguyễn Thị Thúy	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
99.	Dương Thị Thúy Vân	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
100.	Đặng Thị Như Hoa	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
101.	Trần Huy Dũng	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
102.	Nguyễn Trung Thừa	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
103.	Đỗ Hùng Dũng	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
104.	Nguyễn Văn Nghĩa	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
105.	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
106.	Hồ Sỹ Chương	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
107.	Lê Thị Ngọc Hiếu	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
108.	Trần Lê Tài	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
109.	Hoàng Tùng	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
110.	Nguyễn Thị Ái Anh	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
111.	Nguyễn Trúc Mai Anh	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
112.	Lữ Thị Kim Phụng	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
113.	Lê Xuân Hùng	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
114.	Trần Đức Dũng	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
115.	Hoàng Công Dương	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
116.	Đinh Văn Minh	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
117.	Đinh Thị Minh Ngân	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
118.	Nguyễn Kim Tuấn	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
119.	Trần Công Đồi	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
120.	Lê Thị Hiền	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
121.	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
122.	Bùi Đoàn Phượng Linh	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
123.	Lê Thắng Lợi	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
124.	Mai Quỳnh Trang	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
125.	Phan Hà Nữ Diễm	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
126.	Lê Thanh Hùng	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
127.	Huỳnh Bùi Linh Chi	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
128.	Đặng Việt Hà	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
129.	Phạm Ngọc Thanh Tâm	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
130.	Hồ Thiên Hoàng	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
131.	Nguyễn Thị Lương	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
132.	Nguyễn Thanh Uyên	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
133.	Tạ Thị Hồng Trang	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
134.	Phạm Thị Hồng Anh	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
135.	Nguyễn Thị Thu Thủy	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
136.	Phạm Hoài Phương	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
137.	Đào Mạnh Toàn	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
138.	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
139.	Lê Quang Hùng	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
140.	Trương Thị Kim Anh	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
141.	Đoàn Thị Huệ	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
142.	Mai Thị Huệ	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
143.	Nguyễn Thị Thanh Lâm	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
144.	Hồ Thị Thanh Thủy	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
145.	Lê Trọng Tuyên	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
146.	Nguyễn Quang Minh	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
147.	Đinh Thị Nhung	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	

148.	Nguyễn Đăng Hiệp Phố	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
149.	Đinh Thị Huê	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
150.	Phạm Thị Phương Thúy	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
151.	Trần Thị Thùy Dung	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
152.	Nguyễn Văn Thuật	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
153.	Vũ Thị Kim Luận	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
154.	Trần Thị Kim Hà	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
155.	Phạm Thị Hồng	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
156.	Bùi Nguyên Trâm Ngọc	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
157.	Lại Thị Ngọc Duyên	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
158.	Võ Thị Tuyết Mai	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
159.	Nguyễn Thùy Dung	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
160.	Nguyễn Thị Thùy	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
161.	Đỗ Thị Minh Nguyệt	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
162.	Đặng Diễm Thúy	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
163.	Lê Thị Thơm	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
164.	Trần Thị Linh	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
165.	Nguyễn Thị Minh Huê	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
166.	Trần Dương Quốc Hòa	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
167.	Nguyễn Thị Xuân Yên	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
168.	Phạm Hồng Hải	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
169.	Nguyễn Kim Khanh	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
170.	Nguyễn Thị Vân	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
171.	Võ Thị Thu Hà	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
172.	Tạ Thị Mỹ Hạnh	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
173.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
174.	Ngô Thị Ngọc Huê	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
175.	Võ Thị Mộng Thu	Khoa Ngoại ngữ	
176.	Trương Phi Luân	Khoa Ngoại ngữ	
177.	Nguyễn Văn Nam	Khoa Ngoại ngữ	
178.	Nguyễn Thị Thu Lan	Khoa Ngoại ngữ	
179.	Ngô Ngọc Thụy	Khoa Ngoại ngữ	
180.	Bùi Hồng Hà	Khoa Ngoại ngữ	
181.	Phan Trần Quang Minh	Khoa Ngoại ngữ	
182.	Lưu Minh Nguyệt	Khoa Ngoại ngữ	
183.	Trần Văn Tuấn	Khoa Ngoại ngữ	
184.	Lê Tuấn Đạt	Khoa Ngoại ngữ	
185.	Bùi Công Nguyên Phong	Khoa Ngoại ngữ	
186.	Mai Thị Lan Anh	Khoa Ngoại ngữ	
187.	Nguyễn Văn Lâm	Khoa Ngoại ngữ	
188.	Dương Thanh Tú	Khoa Ngoại ngữ	
189.	Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Khoa Ngoại ngữ	
190.	Nguyễn Thị Hà Phương	Khoa Ngoại ngữ	
191.	Vũ Thị Hoài Thu	Khoa Ngoại ngữ	
192.	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Ngoại ngữ	
193.	Nguyễn Tiến Hân	Khoa Ngoại ngữ	
194.	Phạm Văn Thỏa	Khoa Ngoại ngữ	
195.	Đặng Thị Tuyết Nhung	Khoa Ngoại ngữ	
196.	Lê Ngọc Sang	Khoa Ngoại ngữ	
197.	Bùi Nguyên Phương Thủy	Khoa Ngoại ngữ	
198.	Đoàn Thị Bạch Tuyết	Khoa Ngoại ngữ	
199.	Nguyễn Lưu Như Quỳnh	Khoa Ngoại ngữ	
200.	Chu Thị Mai	Khoa Ngoại ngữ	
201.	Vũ Thu Hà	Khoa Ngoại ngữ	



202.	Nhâm Thị Thu Nga	Khoa Ngoại ngữ	
203.	Lê Phước Kỳ	Khoa Ngoại ngữ	
204.	Mai Thị Thủy	Khoa Ngoại ngữ	
205.	Trần Vũ Thành	Khoa Tổng hợp	
206.	Nguyễn Thành Hưng	Khoa Tổng hợp	
207.	Nguyễn Văn Quyết	Khoa Tổng hợp	
208.	Trần Văn Điều	Khoa Tổng hợp	
209.	Võ Nữ Hạnh Trang	Khoa Tổng hợp	
210.	Phan Thị Cẩm Lai	Khoa Tổng hợp	
211.	Ninh Thị Tuyết	Khoa Tổng hợp	
212.	Đinh Thị Nhân	Khoa Tổng hợp	
213.	Phạm Thị Mận	Khoa Tổng hợp	
214.	Đỗ Thị Huyền Thanh	Khoa Tổng hợp	
215.	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	Khoa Tổng hợp	
216.	Trần Trung Phiến	Khoa Tổng hợp	
217.	Nguyễn Đức Đối	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
218.	Hà Quang Ánh	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
219.	Quản Kim Tùng	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
220.	Ngô Thanh Hương	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
221.	Đàm Xuân	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
222.	Nguyễn Huy Hoài	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
223.	Hồ Hải Quang	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
224.	Lê Anh Tú	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
225.	Nguyễn Hữu Đạt	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
226.	Nguyễn Văn Phan	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
227.	Trần Việt Hưng	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
228.	Bùi Quang Toàn	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
229.	Lê Minh Phước	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
230.	Nguyễn Thị Quỳnh	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
231.	Hoàng Nghĩa Quang Huy	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
232.	Lương Thị Kim Thuận	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
233.	Trần Quang Bách	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
234.	Trần Thị Hiếu	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
235.	Nguyễn Hân	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
236.	Lê Văn	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
237.	Trần Anh Văn	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
238.	Trần Thanh Tùng	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
239.	Nguyễn Thị Thúy	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
240.	Nguyễn Ngọc Chơn Tâm	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
241.	Ngô Thạch Tín	Khoa Kỹ thuật	
242.	Nguyễn Thế Hùng	Khoa Kỹ thuật	
243.	Vũ Thị Thủy	Khoa Kỹ thuật	
244.	Trương Thị Lan Anh	Khoa Kỹ thuật	
245.	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Khoa Kỹ thuật	
246.	Nguyễn Đức Hậu	Khoa Kỹ thuật	
247.	Hoàng Minh Hòa	Khoa Kỹ thuật	
248.	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Kỹ thuật	
249.	Trần Thị Thu Hương	Khoa Kỹ thuật	
250.	Trần Văn Lai	Khoa Kỹ thuật	
251.	Nguyễn Đức Lâm	Khoa Kỹ thuật	
252.	Đào Sỹ Luật	Khoa Kỹ thuật	
253.	Nguyễn Văn Minh	Khoa Kỹ thuật	
254.	Nguyễn Đức Nam	Khoa Kỹ thuật	
255.	Nguyễn Thị Hà Nguyên	Khoa Kỹ thuật	

256.	Lê Ngọc Sơn	Khoa Kỹ thuật	
257.	Phạm Trường Sơn	Khoa Kỹ thuật	
258.	Phạm Thị Thùy Trang	Khoa Kỹ thuật	
259.	Trịnh Thanh Trúc	Khoa Kỹ thuật	
260.	Trần Xuân Trung	Khoa Kỹ thuật	
261.	Đào Anh Tuấn	Khoa Kỹ thuật	
262.	Nguyễn Thị Thu Vân	Khoa Kỹ thuật	
263.	Nguyễn Thế Khang	Khoa Kinh tế	
264.	Hà Huy Huyền	Khoa Kinh tế	
265.	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Khoa Kinh tế	
266.	Phan Thị Kim Anh	Khoa Kinh tế	
267.	Nguyễn Thanh Hòa	Khoa Kinh tế	
268.	Đinh Thị Hóa	Khoa Kinh tế	
269.	Nguyễn Thị Vững	Khoa Kinh tế	
270.	Nguyễn Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế	
271.	Lê Thị Hoài Phương	Khoa Kinh tế	
272.	Hồ Thị Thùy Trang	Khoa Kinh tế	
273.	Nguyễn Thanh Hiền	Khoa Kinh tế	
274.	Võ Thị Từ Hiếu	Khoa Kinh tế	
275.	Nguyễn Thị Hoài Ân	Khoa Kinh tế	
276.	Hoàng Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế	
277.	Vương Quang Thịnh	Khoa Kinh tế	
278.	Nguyễn Bích Quyên	Khoa Kinh tế	
279.	Thái Thị Hoài Thương	Khoa Kinh tế	
280.	Nguyễn Thị Phương Thảo	Khoa Kinh tế	
281.	Trần Thị Bích Vân	Khoa Kinh tế	
282.	Ngô Đình Đăng	Khoa Kinh tế	
283.	Lê Thị Kim Tuyên	Khoa Kinh tế	
284.	Phan Thị Châu Nga	Khoa Kinh tế	
285.	Vương Thúy Nga	Khoa Kinh tế	
286.	Phạm Thị Thu Hiền	Khoa Kinh tế	
287.	Hoàng Thị Ngọc Diệp	Khoa Kinh tế	
288.	Nguyễn Thị Lý	Khoa Kinh tế	
289.	Lê Thị Diệu Hiền	Khoa Kinh tế	
290.	Nguyễn Như Hùng	Khoa Kinh tế	
291.	Lê Thị Huyền	Bộ môn Lý luận chính trị	
292.	Phạm Thị Thu	Bộ môn Lý luận chính trị	
293.	Trần Thị Mai	Bộ môn Lý luận chính trị	
294.	Phạm Thị Minh Nguyệt	Bộ môn Lý luận chính trị	
295.	Đặng Thị Ánh Nguyệt	Bộ môn Lý luận chính trị	
296.	Trần Thị Quế Trân	Bộ môn Lý luận chính trị	
297.	Đinh Thị Huệ	Bộ môn Lý luận chính trị	
298.	Mai Thị Lài	Bộ môn Lý luận chính trị	
299.	Nguyễn Diệp Minh Thy	Bộ môn Lý luận chính trị	
300.	Nguyễn Thị Túy	Bộ môn Lý luận chính trị	
301.	Nguyễn Tiến Đảm	Bộ môn Lý luận chính trị	
302.	Lê Thị Kim Oanh	Bộ môn Lý luận chính trị	
303.	Hồ Thị Dung	Bộ môn Lý luận chính trị	
304.	Lê Thị Hoài Lan	Bộ môn Quản lý giáo dục	
305.	Lê Thị Hải Yến	Bộ môn Quản lý giáo dục	
306.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Bộ môn Quản lý giáo dục	
307.	Nguyễn Thị Ái Thơ	Bộ môn Quản lý giáo dục	
308.	Phan Thị Hồng Hà	Bộ môn Quản lý giáo dục	
309.	Đỗ Xuân Tiến	Bộ môn Quản lý giáo dục	

310.	Lê Đăng Hoàn	Bộ môn Quản lý giáo dục	
311.	Cao Thị Huyền	Bộ môn Quản lý giáo dục	
312.	Trần Thị Ngọc Thiện	Bộ môn Quản lý giáo dục	
313.	Lê Thanh Thế	Bộ môn Quản lý giáo dục	
314.	Phạm Xuân Thanh	Bộ môn Quản lý giáo dục	
315.	Nguyễn Thị Thu Trang	Bộ môn Quản lý giáo dục	
316.	Hồ Hoàng Yên	Bộ môn Quản lý giáo dục	
317.	Đoàn Thị Hào	Bộ môn Quản lý giáo dục	
318.	Lê Trọng Vũ	Trung tâm Thông tin- Thư viện	
319.	Nguyễn Thị Hương	Trung tâm Thông tin- Thư viện	
320.	Nguyễn Thị Mai Hương	Trung tâm Thông tin- Thư viện	
321.	Đinh Thị Lực	Trung tâm Thông tin- Thư viện	
322.	Hoàng Thị Quyên	Trung tâm Thông tin- Thư viện	
323.	Trần Văn Doanh	Trung tâm Thông tin- Thư viện	
324.	Nguyễn Viết Chánh	Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học	
325.	Đỗ Thị Khắc Bình	Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học	
326.	Phan Hoài Thanh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
327.	Trần Đức Phúc	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
328.	Vũ Thị Thanh Nga	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
329.	Bùi Trung Hiếu	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
330.	Nguyễn Thị Thanh Mai	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
331.	Đinh Bích Hiệp	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
332.	Đông Thị Ngọc Hà	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
333.	Nguyễn Hùng Sơn	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
334.	Nguyễn Văn Đồng	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
335.	Lê Thị Phương Lan	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
336.	Lê Thị Vân	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
337.	Bùi Huy Soạn	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
338.	Nguyễn Thị Trường An	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
339.	Nguyễn Thanh Sơn	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
340.	Đặng Xuân Đức	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
341.	Nguyễn Khoa Sen	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
342.	Cao Thị Ánh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
343.	Đinh Thị Hằng	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
344.	Nguyễn Văn Sự	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
345.	Hồ Thị Kim Cúc	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
346.	Nguyễn Cao Thái	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
347.	Trương Thị Thu Hiền	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
348.	Hồ Thị Trang	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
349.	Huỳnh Lâm Thu Thảo	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
350.	Phan Thu Hằng	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
351.	Nguyễn Thị Ngọc Ngà	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
352.	Nguyễn Hoàng Phương	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
353.	Nguyễn Thị Ngọc Châm	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
354.	Trần Thị Minh Tình	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
355.	Nguyễn Quốc Giáp	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
356.	Trần Phương Nga	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
357.	Phạm Thị Nhung	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
358.	Nguyễn Văn Kha	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
359.	Võ Tấn Dũng	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
360.	Giang Hồng Tâm	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
361.	Lê Thị Ánh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
362.	Phan Thị Hương	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
363.	Cao Thị Vân	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	

364.	Phạm Thị Hòa	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
365.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
366.	Phan Thị Mai Anh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
367.	Lữ Thị Thanh Thò	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
368.	Phan Thị Hiền	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
369.	Lương Mạnh Quang	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
370.	Hà Thị Phú	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
371.	Hoàng Thị Chương	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
372.	Nguyễn Văn Bê	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
373.	Đổng Quang Lịch	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
374.	Hà Thị Hạnh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
375.	Đinh Nguyễn Bích Trâm	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
376.	Hà Thị Cúc Phương	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
377.	Phí Thị Hường	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
378.	Đặng Thị Thanh Nhân	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	

C. Chiến sỹ thi đua cơ sở:

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1.	Trần Minh Hùng	Ban Giám hiệu	
2.	Phạm Văn Thanh	Ban Giám hiệu	
3.	Đinh Quang Minh	Ban Giám hiệu	
4.	Nguyễn Văn Tuấn	Phòng Tổ chức- Hành chính	
5.	Đỗ Bảo Đức	Phòng Tổ chức- Hành chính	
6.	Phan Thị Huyền	Phòng Đào tạo	
7.	Mai Quốc Tiên	Phòng Đào tạo	
8.	Nguyễn Hữu Nam	Phòng Quản trị- Thiết bị	
9.	Phan Văn Thanh	Phòng Kế hoạch- Tài chính	
10.	Hoàng Thị Kiều Nguyệt Nga	Phòng Kế hoạch- Tài chính	
11.	Nguyễn Xuân Tùng	Phòng Khảo thí- Đảm bảo chất lượng	
12.	Nguyễn Duy Anh Tuấn	Phòng NCKH-SĐH-QHQT	
13.	Lê Hải Yên	Phòng Thanh tra- Pháp chế	
14.	Võ Văn Lý	Phòng Công tác Sinh viên	
15.	Phạm Anh Dũng	Phòng Công tác Sinh viên	
16.	Lưu Thị Ngọc Diệp	Phòng Công tác Sinh viên	
17.	Quách Văn Chương	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
18.	Phạm Duy Vinh	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
19.	Đỗ Hùng Dũng	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
20.	Lê Thị Ngọc Hiếu	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
21.	Đinh Văn Minh	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
22.	Bùi Đoàn Phụng Linh	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
23.	Lê Thanh Hùng	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
24.	Huỳnh Bùi Linh Chi	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
25.	Nguyễn Thị Thanh Lâm	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
26.	Hồ Thị Thu Thủy	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
27.	Trương Thị Kim Anh	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
28.	Bùi Nguyên Trâm Ngọc	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
29.	Võ Thị Tuyết Mai	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
30.	Võ Thị Mộng Thu	Khoa Ngoại ngữ	
31.	Trương Phi Luân	Khoa Ngoại ngữ	
32.	Nguyễn Văn Nam	Khoa Ngoại ngữ	
33.	Nguyễn Thị Hà Phương	Khoa Ngoại ngữ	
34.	Đặng Thị Tuyết Nhung	Khoa Ngoại ngữ	
35.	Trần Vũ Thành	Khoa Tổng hợp	
36.	Nguyễn Thành Hưng	Khoa Tổng hợp	

37.	Lê Minh Phước	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
38.	Nguyễn Ngọc Tron Tâm	Khoa Thể dục- Nhạc- Họa	
39.	Vũ Thị Thủy	Khoa Kỹ thuật	
40.	Nguyễn Đức Hậu	Khoa Kỹ thuật	
41.	Nguyễn Thị Thu Vân	Khoa Kỹ thuật	
42.	Hà Huy Huyền	Khoa Kinh tế	
43.	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Khoa Kinh tế	
44.	Nguyễn Thanh Hòa	Khoa Kinh tế	
45.	Nguyễn Thị Vững	Khoa Kinh tế	
46.	Phạm Thị Minh Nguyệt	Bộ môn Lý luận chính trị	
47.	Nguyễn Diệp Minh Thy	Bộ môn Lý luận chính trị	
48.	Lê Thị Hoài Lan	Bộ môn Quản lý giáo dục	
49.	Lê Thanh Thế	Bộ môn Quản lý giáo dục	
50.	Lê Trọng Vũ	Trung tâm Thông tin- Thư viện	
51.	Đỗ Thị Khắc Bình	Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học	
52.	Bùi Xuân Diễm	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên- QHDN	
53.	Vũ Thị Thanh Nga	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
54.	Nguyễn Thanh Sơn	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
55.	Hồ Thị Kim Cúc	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
56.	Phan Thu Hằng	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
57.	Nguyễn Hoàng Phương	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
58.	Lê Thị Ánh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
59.	Phan Thị Hường	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
60.	Lương Mạnh Quang	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	

III. Hình thức khen thưởng: Giấy khen của trường

1. Tập thể:

Stt	Đơn vị	Ghi chú
1.	Phòng Quản trị- Thiết bị	
2.	Phòng Kế hoạch- Tài chính	
3.	Phòng Công tác Sinh viên	
4.	Tổ Toán, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
5.	Tổ Hóa, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
6.	Tổ Sinh, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
7.	Tổ Tin học, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
8.	Tổ Lý-KTCN-KTGD, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
9.	Tổ Giáo dục Tiểu học, Khoa Sư phạm Tiểu học- mầm non	
10.	Tổ Giáo dục Mầm non, Khoa Sư phạm Tiểu học- mầm non	
11.	Khoa Tổng hợp	
12.	Bộ môn Lý luận chính trị	

2. Cá nhân:

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1.	Võ Hồng Phúc	Phòng Tổ chức- Hành chính	
2.	Trần Minh Tú	Phòng Tổ chức- Hành chính	
3.	Đặng Minh Thư	Phòng Đào tạo	
4.	Trần Văn Ninh	Phòng Đào tạo	
5.	Nguyễn Trung Kiên	Phòng Quản trị- Thiết bị	
6.	Lê Minh Hải	Phòng Quản trị- Thiết bị	
7.	Nguyễn Văn Duyên	Phòng Quản trị- Thiết bị	
8.	Phan Văn Thanh	Phòng Kế hoạch- Tài chính	
9.	Hoàng Thị Kiều Nguyệt Nga	Phòng Kế hoạch- Tài chính	
10.	Đỗ Thị Hà	Phòng Khảo thí- Đảm bảo chất lượng	

11.	Lê Tiến	Phòng NCKH-SĐH-QHQT	
12.	Đỗ Thị Thùy Du	Phòng Công tác Sinh viên	
13.	Đinh Văn Hữu Huy	Phòng Công tác Sinh viên	
14.	Nguyễn Văn Minh	Phòng Công tác Sinh viên	
15.	Lê Anh Tuấn	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
16.	Dương Thị Thúy Vân	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
17.	Nguyễn Trúc Mai Anh	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
18.	Nguyễn Kim Tuấn	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
19.	Trần Công Đồi	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
20.	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
21.	Hồ Thiên Hoàng	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
22.	Phạm Hoài Phương	Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên	
23.	Đoàn Thị Huệ	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
24.	Mai Thị Huệ	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
25.	Nguyễn Quang Minh	Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội	
26.	Đỗ Thị Minh Nguyệt	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
27.	Lê Thị Thơm	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
28.	Nguyễn Kim Khanh	Khoa Sư phạm Tiểu học- Mầm non	
29.	Trương Phi Luân	Khoa Ngoại ngữ	
30.	Nguyễn Thị Thu Lan	Khoa Ngoại ngữ	
31.	Nguyễn Văn Lâm	Khoa Ngoại ngữ	
32.	Vũ Thị Hoài Thu	Khoa Ngoại ngữ	
33.	Nhâm Thị Thu Nga	Khoa Ngoại ngữ	
34.	Trần Vũ Thành	Khoa Tổng hợp	
35.	Nguyễn Thành Hưng	Khoa Tổng hợp	
36.	Nguyễn Thế Khang	Khoa Kinh tế	
37.	Phan Thị Kim Anh	Khoa Kinh tế	
38.	Đinh Thị Hóa	Khoa Kinh tế	
39.	Lê Thị Hoài Phương	Khoa Kinh tế	
40.	Phạm Thị Minh Nguyệt	Bộ môn Lý luận chính trị	
41.	Đặng Thị Ánh Nguyệt	Bộ môn Lý luận chính trị	
42.	Đỗ Xuân Tiến	Bộ môn Quản lý giáo dục	
43.	Trần Thị Ngọc Thiện	Bộ môn Quản lý giáo dục	
44.	Nguyễn Thị Mai Hương	Trung tâm Thông tin- Thư viện	
45.	Nguyễn Thị Trường An	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
46.	Nguyễn Khoa Sen	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
47.	Trương Thị Thu Hiền	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
48.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
49.	Nguyễn Văn Bê	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
50.	Hà Thị Hạnh	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
51.	Lữ Thị Thanh Thò	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	
52.	Phạm Thị Nhung	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm	